

Bản án số: 41/2024/DS -ST

Ngày: 15-11-2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Văn Hợp
- Ông Hà Ứng Cường

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Như Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2024/QĐST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Cao Xuân Th, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng A. (có mặt)

Địa chỉ: khu phố M, thị trấn L, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: 2.1. Bà Dương Thị L, sinh năm 1952 (vắng mặt)

2.2. Ông Dương Minh T, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Dương Đức Th, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Đại diện nguyên đơn Ngân hàng A trình bày tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Ngày 10-6-2008 bà Dương Thị L cùng các thành viên ông Dương Đức Th và ông Dương Minh T có vay vốn tại Phòng giao dịch Ngân hàng A, huyện Châu Thành theo khế ước 6000005800038798 ngày 10-6-2008, cụ thể như sau: Chương trình cho vay: Xuất khẩu lao động; thời hạn vay 24 tháng; số tiền vay 11.709.252 đồng; lãi suất tiền vay là 0,3%/tháng; ngày vay 10-6-2008, ngày đến hạn 11-6-2010. Phương thức vay thông qua Tổ tiết kiệm và vay vốn. Thỏa thuận giữa PGD Ngân hàng A, huyện Châu Thành với hộ vay. Bà Dương Thị L trả lãi hàng tháng thông qua Tổ tiết kiệm vay vốn tại địa phương. Qua nhiều lần gia hạn nợ thì khoản vay đã quá hạn từ ngày 05-10-2017. Ngân hàng A phối hợp với Hội Phụ nữ xã M đã vận động hộ vay trả nợ dần nhưng hộ vay không thực hiện. Nhận thấy ý thức chấp hành của hộ vay kém nên Ngân hàng A đã phối hợp với Hội Phụ nữ xã M và Tổ tiết kiệm vay vốn tới làm việc với hộ bà Dương Thị L yêu cầu trả hết nợ gốc và lãi là ngày 10-6-2024 nhưng hộ bà Dương Thị L vẫn không thực hiện việc trả nợ.

Nay Ngân hàng A yêu cầu bà Dương Thị L, ông Dương Đức Th và ông Dương Minh T trả toàn bộ số tiền gốc tính đến ngày 15-11-2024 là 11.709.252 đồng và tiền lãi trong hạn là 1.615.877 đồng, lãi quá hạn là 4.079.415 đồng, tổng cộng là 16.810.563 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 16-11-2024 cho đến khi trả hết nợ.

- Bị đơn bà Dương Thị L, ông Dương Minh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Đức Th: Không có ý kiến bằng văn bản theo Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và cũng không có mặt theo giấy triệu tập làm việc, Thông báo phiên họp và Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Tại phiên tòa bà L, ông T và ông Th vắng mặt.

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử: Đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A đối với bị đơn bà Dương Thị L, ông Dương Minh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Đức Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Ngân hàng A có đơn khởi kiện yêu cầu bà Dương Thị L, ông Dương Minh T và ông Dương Đức Th trả tiền nợ vay cho Ngân hàng. Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về tư cách tố tụng: Xét thấy ông Dương Đức Th không trực tiếp ký tên trong hợp đồng vay mà chỉ sử dụng số tiền vay nên tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp quy định pháp luật.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Dương Thị L, ông Dương Minh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Đức Th không có mặt theo Thông báo phiên họp và Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý xử vắng mặt các đương sự trên. Do vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] *Về nội dung*: Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng yêu cầu bà Dương Thị L, ông Dương Minh T và ông Dương Đức Th trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày xét xử 15-11-2024 là 11.709.252 đồng và tiền lãi trong hạn là 1.615.877 đồng, lãi quá hạn là 4.079.415 đồng, tổng cộng là 16.810.563 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 16-11-2024 cho đến khi bà L, ông T và ông Th thanh toán dứt nợ. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Tòa án nhận thấy:

Ngày 10-6-2008 bà Dương Thị L và ông Dương Minh T có ký vay vốn tại Phòng giao dịch Ngân hàng A số tiền 11.709.252 đồng theo khế ước 6000005800038798 để ông Dương Đức Th đi xuất khẩu lao động. Quá trình thực hiện Hợp đồng và khế ước nhận nợ, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã không thực hiện trả nợ theo như cam kết trong hợp đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt không lý do chính đáng, điều này cho thấy bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tự từ bỏ quyền được trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Theo tài liệu phía Ngân hàng cung cấp thể hiện khoản nợ gốc còn lại của hợp đồng là 11.709.252 đồng và tiền lãi đến ngày xét xử 15-11-2024 là 5.103.311

đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 16.810.563 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định tại các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

[3] Thống nhất ý kiến của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án như đã phân tích và nhận định trên.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên buộc bà L, ông T và ông Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số nợ phải trả cho Ngân hàng là: $16.810.563 \text{ đồng} \times 5\% = 840.528 \text{ đồng}$.

Ngân hàng A không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 26, 147, 227, 228, 266 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các điều 463, 466, 468 và 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

2. Buộc bà Dương Thị L, ông Dương Minh T và ông Dương Đức Th có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng A số tiền gốc 11.709.252 đồng và tiền lãi đến ngày xét xử (15-11-2024) là 5.103.311 đồng gồm tiền lãi trong hạn là 1.615.877 đồng và tiền lãi quá hạn là 4.079.415 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 16.810.563 đồng (Mười sáu triệu tám trăm mười nghìn năm trăm sáu mươi ba đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (16-11-2024), bà Dương Thị L, ông Dương Minh T và ông Dương Đức Th còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi suất phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dương Thị L, ông Dương Minh T và ông Dương Đức Th có nghĩa vụ liên đới nộp án phí là 840.528 đồng (Tám trăm bốn mươi nghìn năm trăm hai mươi tám đồng).

Ngân hàng A không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu

cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Xuân

